

**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)****Nguyên tắc kế toán Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

**Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả**

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

**Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính**

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

**Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả**

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty ghi nhận chi phí phải trả theo các nội dung chi phí chính sau:

- Chi phí lãi vay phải trả.
- Chi phí trích trước các hợp đồng.



**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)****Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện**

Doanh thu chưa thực hiện gồm: doanh thu nhận trước (như: số tiền thu trước của khách hàng trong nhiều kỳ kế toán về cho thuê tài sản, cơ sở hạ tầng, khoản lãi nhận trước khi cho vay vốn hoặc mua các công cụ nợ); và các khoản doanh thu chưa thực hiện khác (như: khoản chênh lệch giữa giá bán hàng trả chậm, trả góp theo cam kết với giá bán trả tiền ngay, khoản doanh thu tương ứng với giá trị hàng hóa, dịch vụ hoặc số phải chiết khấu giảm giá cho khách hàng trong chương trình khách hàng truyền thống...); không bao gồm: tiền nhận trước của người mua mà Công ty chưa cung cấp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; doanh thu chưa thu được tiền của hoạt động cho thuê tài sản, cung cấp dịch vụ nhiều kỳ.

Doanh thu nhận trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng căn cứ trên số kỳ đã thu tiền trước.

**Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu**

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Cổ phiếu quỹ: Là khoản Công ty chi thanh toán để mua lại cổ phiếu của chính Công ty đã phát hành và các chi phí liên quan trực tiếp đến giao dịch mua lại.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Lợi nhuận sau thuế của Công ty được trích chia cổ tức cho các cổ đông sau khi được phê duyệt bởi Hội đồng cổ đông tại Đại hội thường niên của Công ty và sau khi đã trích lập các quỹ dự trữ theo Điều lệ của Công ty.

Cổ tức được công bố và chi trả dựa trên số lợi nhuận ước tính đạt được. Cổ tức chính thức được công bố và chi trả trong niên độ kế tiếp từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối căn cứ vào sự phê duyệt của Đại hội cổ đông thường niên của Công ty.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác**

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (05) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng Cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.



**4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG (Tiếp theo)**

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác**

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

**Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán**

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã tiêu thụ trong kỳ.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

**Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính**

Chi phí đi vay: Ghi nhận hàng căn cứ trên khoản vay, lãi suất vay và số ngày vay thực tế.  
Các khoản lỗ liên quan đến hoạt động đầu tư tài chính.

**Các bên liên quan**

Được coi là các bên liên quan là các doanh nghiệp kể cả Công ty Mẹ, các Công ty con của Công ty Mẹ, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như Tổng Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

**Báo cáo bộ phận**

Bộ phận là thành phần có thể phân biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc vào việc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý) mà bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác. Ban Giám đốc cho rằng Công ty hoạt động trong các bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh thương mại, kinh doanh bất động sản, hoạt động khác và hoạt động trong một bộ phận theo khu vực địa lý duy nhất là Việt Nam. Báo cáo bộ phận sẽ được lập theo lĩnh vực kinh doanh. Chi phí quản lý doanh nghiệp, được phân bổ theo tỷ lệ doanh thu cho bộ phận đó. Công ty hoạt động in ấn và kinh doanh sách giáo khoa nên không lập báo cáo bộ phận.

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu B 09a-DN

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN, BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH****5.1 TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

|  | 31/12/2019<br>VNĐ  | 01/01/2019<br>VNĐ    |
|--|--------------------|----------------------|
| Tiền mặt                               | 10,865,614         | 3,370,986            |
| Tiền gửi ngân hàng                     | 244,249,951        | 105,097,632          |
| Tiền đang chuyển                       | -                  | -                    |
| Các khoản tương đương tiền (*)         | 300,000,000        | 1,400,000,000        |
| - Tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng | 300,000,000        | 1,400,000,000        |
| <b>Tổng</b>                            | <b>555,115,565</b> | <b>1,508,468,618</b> |

**5.2 ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

|                                 | 31.12.2019 (VNĐ) |                 | 01.01.2019 (VNĐ)     |                      |
|---------------------------------|------------------|-----------------|----------------------|----------------------|
|                                 | Giá gốc          | Giá trị thu hồi | Giá gốc              | Giá trị thu hồi      |
| Tiền gửi kỳ hạn 06-12 tháng (*) |                  |                 | 1,000,000,000        | 1,000,000,000        |
| <b>Cộng:</b>                    |                  |                 | <b>1,000,000,000</b> | <b>1,000,000,000</b> |

(\*): Là khoản tiền gửi theo các hợp đồng có kỳ hạn từ 06 đến 12 tháng tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng.

**5.3 PHẢI THU KHÁCH HÀNG**

|   | 31/12/2019<br>VNĐ    | 01/01/2019<br>VNĐ  |
|---|----------------------|--------------------|
| <b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>       | <b>1,278,982,425</b> | <b>376,584,935</b> |
| Công ty CP Đầu tư và Phát triển GD Đà Nẵng    | 301,439,193          | 45,237,665         |
| Nhà xuất bản Giáo dục tại TP Đà Nẵng          | 478.255.872          | -                  |
| Trung tâm phát hành sách và thiết bị giáo dục | 85.535.108           | 123,538,402        |
| Đối tượng khác                                | 119.113.403          | 207,808,868        |
| <b>Tổng</b>                                   | <b>984.343.576</b>   | <b>376,584,935</b> |

**5.4 PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN**



Báo cáo tài chính quý 4 năm 2019 kết thúc ngày 31/12/2019

Mẫu B 09a-DN

(\*\*): Khoản vay vốn theo Hợp đồng số \_\_\_\_\_ ngày \_\_\_\_\_ giữa Công ty CP HTInvest và Công ty TNHH Thương mại xây dựng Xuân Thiên - Bên đi vay.  
Thời hạn vay: Không xác định kỳ hạn. Bên cho vay báo trước 15 ngày cho Bên đi vay khi muốn thu hồi vốn.

Lãi suất: \_\_\_\_\_ và không có Tài sản đảm bảo. Khoản vay được Đại hội cổ đông thường niên 2019 phê duyệt.

| 31/12/2019     |          | 01/01/2019     |          |
|----------------|----------|----------------|----------|
| Giá trị ghi sổ | Dự phòng | Giá trị ghi sổ | Dự phòng |
| 1.036.692.685  | -        | 52,693,127     | -        |
| 1,000,000      | -        | 1,000,000      | -        |
| -              | -        | 25,842,192     | -        |
| 1.019.843.814  | -        | 13,717,500     | -        |
| 15.848.871     | -        | 12,133,435     | -        |
| 1.036.692.685  | -        | 52,693,127     | -        |

|   | Quá hạn<br>6 tháng-1 năm | Quá hạn<br>1-2 năm | Quá hạn<br>2-3 năm | Quá hạn<br>trên 3 năm |
|---|--------------------------|--------------------|--------------------|-----------------------|
| Công ty in Mỹ thuật Đà Nẵng                   | -                        | -                  | -                  | 5,780,000             |
| Công ty TNHH Hải Tuấn                         | -                        | -                  | -                  | 9,000,000             |
| Công ty in Mỹ thuật Quảng Nam                 |                          |                    |                    | 4,827,500             |
| Công ty TNHH Dịch vụ Duy Minh                 |                          |                    |                    | 3,550,000             |
| Cơ sở dịch vụ in ấn Nam Dũng                  |                          |                    |                    | 2,475,000             |
| Công ty CP thông tin kinh tế - văn hóa Á Việt |                          |                    |                    | 13,500,000            |
| Công ty TNHH Bao bì Thiện Toàn                |                          |                    |                    | 4,947,164             |
| Công ty TNHH MTV VT-GN-PP ô tô Chu Lai        |                          |                    |                    | 3,250,000             |